

# Kinh “Lời Khuyên Dạy Sigala”

(*Sigalovada Sutta*)

## **Giới Luật dành cho những Phật tử tại gia**

“Tôi nghe như vậy:

“Có lần khi Đức Thế Tôn trú ngụ ở gần Rājagaha (thành Vương Xá), chỗ khu vực tìm ăn của loài sóc, tại rừng Trúc Lâm.

“Lúc bấy giờ, Sigala, con của một gia chủ, dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm nước, với tóc thấm nước, chấp tay thấp, vái lạy các phương của đất và trời: phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, dưới Thiên Đế, trên Thiên Đỉnh.

“Cũng buổi sáng sớm hôm ấy, Thế Tôn đắp y, cầm y bát vào thành Vương xá để khát thực. Thế Tôn thấy Sigala đang thực hiện những nghi lễ cúng lạy, Người nói với người ấy như vậy:

“Này chủ gia trẻ, vì sao anh dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm ướt, với tóc thấm ướt, chấp tay cúng lạy các phương của đất và trời như vậy?”

“Thưa Ngài, khi cha con gần chết, người có dặn con: “Này con thân yêu, hãy thờ cúng các phương của đất và trời. Vì vậy thưa Ngài, để thực hiện lời dặn của cha, tôn trọng, cung kính

lời dặn thiêng liêng, thức dậy sớm và, rời thành Vương-Xá, chấp tay cúng lạy sáu phương theo cách như vậy.”

“Này chủ gia trẻ, nhưng theo Nghi Luật của Thánh Nhân (*Arya*), sáu phương không phải được cúng lạy như vậy. [1]

“Vậy thưa Ngài, theo Nghi Luật của bậc Thánh Nhân thì sáu phương nên được cúng lạy như thế nào? Thật là tốt đẹp nếu Đức Thế Tôn dạy cho con biết được cách mà sáu phương được cúng lạy theo như Nghi Luật của bậc Thánh nhân.”

“Hãy nghe đây, chủ gia trẻ và suy nghiệm cẩn thận, ta sẽ nói cho anh nghe.”

“Dạ rất tốt, thưa Ngài”, Sigàla trả lời.

Và Đức Thế Tôn đã giảng như sau:

## (I)

“Này chủ gia trẻ, đệ tử của bậc thánh nhân (1) đã dẹp bỏ bốn điều xấu ác về đạo đức[2]; (2) như là không làm những hành động xấu ác từ bốn động cơ thúc giục; (3) như là không bước xa đến sáu cửa để phung phí tiền của, tránh xa mười bốn điều xấu ác này, người ấy là người bảo vệ sáu phương, đang trên bước đường chinh phục cả hai thế giới, thành đạt trong thế giới đời này và thế giới đời sau. Khi cơ thể tan rã, sau khi chết, người ấy sẽ được tái sinh vào một cõi Trời hạnh phúc.

1. “Cái gì là bốn (4) điều xấu ác mà đệ tử của bậc thánh nhân đã dẹp bỏ? Đó là sự sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nói dối. Đó là bốn điều xấu về đạo đức mà người ấy đã dẹp bỏ”.

“Đức Thế Tôn nói như vậy. Và sau khi Đức Thế Tôn nói vậy, Người nhắc lại như sau:

Sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nói dối  
Bốn điều xấu ác đó, bậc trí hiền đều chê”

**2.** “Bởi những bốn (4) động cơ nào thúc giục mà đệ tử của bậc thánh nhân đã dẹp bỏ những nghiệp xấu ác? Nghiệp xấu ác được thực hiện từ động cơ thúc giục từ **Tham, Sân, Si**, và **Sợ hãi**. [3].

“Nhưng vì Nghi Luật Thánh Nhân không bị chi phối bởi những động cơ Tham, Sân, Si và Sợ hãi này, cho nên đệ tử của bậc thánh nhân không làm những nghiệp xấu ác do chúng thúc giục.

“Đức Thế Tôn nói như vậy. Và sau khi Đức Thế Tôn nói vậy, Người nhắc lại như sau:

Người do lòng Tham, Sân, Si và Sợ Hãi  
Mà coi thường Giáo Pháp  
Vinh danh kẻ đó mờ nhạt đi  
Như trăng tròn trong những ngày khuyết đi.

Người không do lòng Tham, Sân, Si và Sợ Hãi  
Nên không coi thường Giáo Pháp  
Vinh danh người đó lớn lên  
Như trăng khuyết trong những ngày tròn lại.

**3.** “Và sáu cửa để phung phí tiền của mà đệ tử của bậc thánh nhân đã tránh bỏ là gì?

- (1) Uống rượu làm say sưa và ngu mụ đầu óc;
- (2) Đi ra ngoài đường vào những giờ không thích hợp;
- (3) Tụ tập, đình đám;
- (4) Cờ bạc;
- (5) Giao du với bạn xấu;
- (6) Thói quen lười biếng.

(1) “Này chủ gia trẻ, có sáu (6) hiểm họa của việc uống rượu làm say sưa và ngu mụ đầu óc:

- i. Mất tài sản thật sự;
- ii. Gây thêm cãi vã, xích mích;
- iii. Gây bệnh tật;
- iv. Mang tiếng xấu rượu chè;
- v. Tư cách không đàng hoàng, đứng đắn;
- vi. Làm ngu mụ trí óc.

(2) “Này chủ gia trẻ, có sáu (6) hiểm họa khi một người đi ra ngoài đường phố vào những giờ không thích hợp:

- i. Bản thân không được bảo vệ và đề phòng,
- ii. Vợ con vì thế cũng không có ai bảo vệ;
- iii. Tài sản tiền của vì thế cũng không có ai bảo vệ;
- iv. Bản thân có thể bị rơi vào trường hợp đối tượng bị tình nghi trong những chỗ có tệ nạn gây ra; **[4]**
- v. Tên tuổi bị tin xấu đồn đại;
- vi. Sẽ gặp nhiều rắc rối, phiền phức khác.

(3) “Này chủ gia trẻ, có sáu (6) hiểm họa khi tụ tập, đình đám:

- i. Luôn tìm chỗ có nhảy múa?
- ii. Luôn tìm chỗ xướng ca, hát hò?

- iii. Luôn tìm chỗ có nhạc?
- iv. Luôn tìm chỗ ngâm thơ, kể chuyện?
- v. Luôn tìm chỗ nhấc tay, trống đùi, chũm chọe?
- vi. Luôn tìm chỗ đánh gõ trống com? [5]

(4) “Này chủ gia trẻ, có sáu (6) hiểm họa khi cờ bạc:

- i. Nếu mình thắng, sẽ bị người thua ghét;
- ii. Nếu mình thua, sẽ tiếc than tiền của bị mất;
- iii. Lãng phí tiền của không đáng;
- iv. Lời nói không còn giá trị nếu phân xử hay bị bắt ra tòa;
- v. Bị bạn bè, đồng nghiệp coi khinh;
- vi. Không được chào đón trong hôn nhân, vì mọi người đều cho rằng kẻ cờ bạc chắc chắn không thể nào làm người chồng tốt.

(5) “Này chủ gia trẻ, có sáu (6) hiểm họa khi giao du với bạn bè xấu:

- i. Gặp dân cờ bạc;
- ii. Kẻ trộm vặt, ăn chơi;
- iii. Kẻ nghiện rượu;
- iv. Kẻ gian lận;
- v. Kẻ lừa đảo;
- vi. Hay bắt cứ kẻ bạo động nào.

(6) “Này chủ gia trẻ có sáu (6) điều xấu xảy ra với sự lười biếng:

- i. Người lười biếng hay nói: trời lạnh quá, không thể làm được;
- ii. Người lười biếng hay nói: trời nóng quá, không thể làm được,

- iii. Người lười biếng hay nói: vào buổi sáng còn quá sớm, không thể làm được;
- iv. Người lười biếng hay nói: vào buổi chiều đã quá trễ, không thể làm được;
- v. Người lười biếng hay nói: đói bụng quá, không thể làm được;
- vi. Người lười biếng hay nói: no bụng quá, không thể làm được;

“Và cứ như vậy, những việc cần làm không bao giờ làm xong, do đó không làm ra thêm được gì và như vậy tiền của trong nhà cũng vơi cạn đi.”

“Đức Thế Tôn nói như vậy. Và sau khi Đức Thế Tôn nói vậy, Người nhắc lại như sau:

“Kẻ chỉ là bạn nhậu; kẻ gọi “bạn” chỉ khi giáp mặt; kẻ chỉ là bạn bè chỉ khi vụng lợi được”.

“Ngủ sau mặt trời đã mọc, ngoại tình, ác tâm, có bạn xấu, tham — sáu nguyên nhân làm tàn hoại một người.

“Người có bằng hữu và bạn bè xấu thì dính theo thói xấu, làm hư đốn và sa ngã - trong đời này và đời sau.

“Đánh xúc xắc, trai gái, rượu chè, chảnh múa, ca hát, ngủ ngày, đi ra đường vào giờ không thích hợp, có bạn bè xấu, tham lam — chín (9) điều làm hủy hoại một người. [5]

“Người đánh xúc xắc và uống rượu, quan hệ bất chính với phụ nữ là người thân của người khác vợ, giao du với kẻ xấu và không kính lão đắc thọ — thì kẻ đó sẽ lụi tàn như trăng trong những ngày khuyết đi”.

“Kẻ say rượu, nghèo mạt, bần cùng, vẫn thèm khát khi nhậu, hay la cà đến những quán nhậu, thì chìm trong nợ nần như hòn đá rơi xuống nước, làm nhục nhã gia đình trong chóng vánh.

“Người thức đêm ngủ ngày, say rượu, và trụy lạc, thì không thích hợp cho cuộc sống gia đình.

“Người luôn nói nóng quá, lạnh quá, trễ quá, và để mọi việc dang dở, cơ hội đều đi vượt khỏi tay người đó.

“Người không ngại nóng hay lạnh và hết mình làm xong mọi bổn phận, người đó không xa rời hạnh phúc”.

## (II)

■ “Này chủ gia trẻ, bốn loại người nên được xem như kẻ thù, dù đang là bạn, đó là:

- (1) Kẻ tham, chỉ biết lấy;
- (2) Kẻ miệng lưỡi, chỉ biết nói;
- (3) Kẻ nịnh hót, chỉ biết ba phải;
- (4) Kẻ vô dụng, chỉ có mặt xấu.

(1) “Trong số này, “Kẻ tham” được nhận dạng bởi vì bốn điều sau và nên được xem như kẻ thù, dù đang là bạn:

- i. Tham lam, chỉ biết lấy,
- ii. Bỏ ra ít, đòi nhiều hơn;
- iii. Làm điều gì chỉ vì sợ hãi;
- iv. Chỉ tính lợi ích cho mình.

(2) “Trong số này, “Kẻ miệng lưỡi”, chỉ biết nói, được nhận dạng vì bốn điều sau và nên được xem như kẻ thù, dù đang là bạn:

- i. Hay nói về sự hào hiệp trong quá khứ;
- ii. Hứa hẹn rộng lượng trong việc tương lai;
- iii. Toàn nói chuyện đạo đức suông;
- iv. Khi gặp chuyện cần nhờ thì không giúp được gì, thì nói không làm được.

(3) “Trong số này, “Kẻ nịnh hót” hay “ba phải” được nhận dạng vì bốn điều sau và nên được xem như kẻ thù, dù đang là bạn:

- i. Điều tốt cũng theo;
- ii. Điều xấu cũng theo;
- iii. Khen trước mặt;
- iv. Nói xấu sau lưng.

(4) “Trong số này, “Kẻ vô dụng”, chỉ có mặt xấu được nhận dạng vì bốn điều sau và nên được xem như kẻ thù, dù đang là bạn:

- i. Chỉ là bạn khi nhậu nhẹt (bạn nhậu);
- ii. Chỉ làm bạn khi lang bang, ở đường phố lúc không thích hợp (bạn hè phố);
- iii. Chỉ là bạn ở nơi tụ tập, đình đám (bạn chơi bời);
- iv. Chỉ là bạn ở sòng bạc (bạn cờ bạc).

“Đức Thế Tôn nói như vậy. Và sau khi Đức Thế Tôn nói vậy, Người nhắc lại như sau:

Bạn tham, chỉ biết lấy;



Bạn miệng lưỡi, chỉ biết nói;  
Bạn nịnh hót, chỉ biết ba phải;  
Bạn vô dụng, chỉ có mặt xấu.

Bốn loại như kẻ thù,  
Bậc trí hiền nhận rõ  
Tránh xa họ từ xa,  
Như tránh con đường chết.

■ “Này chủ gia trẻ, có bốn loại người nên được xem là bạn tốt:

- (1) Bạn giúp đỡ mình
- (2) Bạn tâm giao, chia sẻ buồn vui
- (3) Bạn khuyên bảo, góp ý
- (4) Bạn thông cảm.

(1) Trong số này, này chủ gia trẻ, “Bạn giúp đỡ” được nhận dạng vì bốn điều sau và nên được xem là bạn tốt:

- i. Bạn bảo vệ mình khi mình bất cẩn.
- ii. Bạn bảo vệ tiền của của mình khi mình bất cẩn.
- iii. Bạn trở thành chỗ nương tựa khi mình gặp nguy khốn.
- iv. Khi bạn đã hứa giúp việc gì, bạn thường giúp nhiều hơn.

(2) Trong số này, này chủ gia trẻ, “Bạn tâm giao”, “chia sẻ”, được nhận dạng vì bốn điều sau và nên được xem là bạn tốt:

- i. Bạn không dấu bí mật của bạn.
- ii. Bạn giữ kín bí mật của người khác.
- iii. Trong nguy khốn, không bỏ rơi bạn bè.

iv. Trong hoạn nạn, có thể hy sinh mạng mình vì bạn bè.

(3) Trong số này, này chủ gia trẻ, “Bạn khuyên bảo”, “góp ý”, được nhận dạng vì bốn điều sau và nên được xem là bạn tốt:

- i. Bạn khuyên ngăn mình không làm điều xấu.
- ii. Bạn khuyến khích mình nên làm điều tốt.
- iii. Bạn nói rõ những điều mình chưa biết (tư vấn).
- iv. Bạn chỉ cho mình con đường tâm linh cao đẹp để được lên cõi Trời.

(4) Trong số này, này chủ gia trẻ, “Bạn thông cảm” được nhận dạng vì bốn điều sau và nên được xem là bạn tốt:

- i. Bạn không vui khi mình gặp bất hạnh.
- ii. Bạn vui mừng khi mình giàu có, hạnh phúc.
- iii. Bạn ngăn người khác nói xấu về mình.
- iv. Bạn khen người khác nói tốt về mình.

“Đức Thế Tôn nói như vậy. Và sau khi Đức Thế Tôn nói vậy, Người nhắc lại như sau:

"Bạn là bạn giúp đỡ,  
Bạn chia buồn, sẻ vui,  
Bạn luôn khuyên đúng đắn  
Bạn cũng luôn cảm thông —

Bốn loại là bạn tốt  
Bậc trí hiền nhận rõ  
Và hết mực quý mến  
Như mẹ yêu quý con

Người trí hiền, đức hạnh  
Sáng ngời như ánh lửa  
Gầy dựng nên tài sản  
Bằng nghiệp thiện, nghề lành

Như con ong chăm chỉ  
Tha mật về thành tổ [7]  
Của cải lúc càng nhiều  
Như tổ kiến xây thành.

Làm giàu theo cách này  
Đúng cách người tại gia  
Tiền của phân bốn (4) phần  
Vây bạn bè khen ngợi.

Một phần chi xài cá nhân [8]  
Hai phần cho việc làm ăn  
Một phần dành riêng tiết kiệm  
Phòng khi bất trắc rủi ro."

### (III)

“Và bây giờ, này chủ gia trẻ, Nghi Luật Thánh Nhân bảo vệ sáu phương như thế nào?”

“Những đối tượng sau đây sẽ được coi là sáu Phương. Đức Phật nói với chàng trai trẻ rằng:

“Nghi Luật Thánh Nhân” (hay còn gọi là “Thánh Giới Luật” (*ariyassa-vinaye*) của Đức Phật về sáu phương thì khác”, sáu phương đó là:

(1) Đông: Cha Mẹ;

- (2) Nam: Thầy Cô;
- (3) Tây: Vợ con;
- (4) Bắc: Bạn bè, họ hàng và láng giềng;
- (5) Thiên đế (*nadir*): Người ở, người làm, nhân viên;
- (6) Thiên đỉnh (*zenith*): Sư thầy, tu sĩ, những người mộ đạo, thánh nhân...[9]

## 1. Đông: Cha Mẹ

— “Này chủ gia trẻ, một người con phải có trách nhiệm đối với cha mẹ bằng năm (5) cách sau đây:

- i. Vì được cha mẹ nuôi dưỡng, nên phải chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ già yếu;
  - ii. Phải thực hiện những công việc giúp đỡ cho cha mẹ;
  - iii. Gìn giữ danh dự và duy trì gia phong của gia đình;
  - iv. Phải gìn giữ những gì cha mẹ đã vất vả làm ra và để lại cho mình; và
  - v. Phải tỏ chức lễ nghi, cúng kính khi cha mẹ đã qua đời.
- [10]

— “Còn đối với cha mẹ, cha mẹ cũng phải thể hiện tình yêu thương đối với con cái theo năm (5) cách sau đây:

- i. Phải nuôi dạy khuyên răn con tránh xa đường xấu ác;
- ii. Hướng, dạy con làm điều lành, điều thiện, điều có ích;
- iii. Phải lo cho con cái được ăn học tốt;
- iv. Gả cưới con cái cho những gia đình tốt; và
- v. Chuyển giao tài sản cho con cái đúng lúc.

► “Bằng cách này, phương Đông được bảo vệ và an toàn cho người ấy”.

## **2. Nam: Thầy Cô:**

— “Này chủ gia trẻ, một học trò phải có trách nhiệm với Thầy, Cô theo năm (5) cách như sau đây:

- i. Học trò phải kính trọng, chào hỏi lễ phép;
- ii. Vâng lời thầy cô của mình;
- iii. Chú tâm đến những điều thầy cô cần;
- iv. Vâng lời khi được nhờ sai; và
- v. Phải cố gắng học tập hết mình.

— “Còn đối với người thầy phải có trách nhiệm đối với học trò theo năm (5) cách sau đây:

- i. Dạy dỗ và uốn nắn học trò một cách đúng phép;
- ii. Dạy học, dạy nghề cho học trò;
- iii. Giới thiệu học trò với bạn bè mình, đồng nghiệp mình;
- iv. Chăm lo an toàn cuộc sống; và
- v. Giúp đỡ, lo công ăn việc làm cho học trò khi đã học xong.

► “Bằng cách này, phương Nam được bảo vệ và an toàn cho người ấy”.

## **3. Tây: Vợ Chồng:**

— “Này chủ gia trẻ, một người chồng phải có trách nhiệm với người vợ theo năm (5) cách sau đây:

- i. Người chồng phải luôn luôn chân thật với vợ;
- ii. Không bao giờ bót tôn trọng vợ mình;
- iii. Luôn yêu thương vợ và chung thủy với vợ;
- iv. Phải lo lắng phương tiện đi đứng và tiện nghi cho vợ mình; và

v. Làm vui lòng vợ bằng cách mua quần áo, nữ trang để tặng vợ mình.

— “Đối với người vợ, người vợ phải có trách nhiệm với người chồng theo năm (5) cách sau đây:

- i. Phải trông nom, chăm sóc mọi chuyện nhà cửa, nội trợ;
- ii. Tiếp đãi khách khứa đến thăm, vui vẻ với bạn bè, bà con và những người làm công [11] cho gia đình mình;
- iii. Phải yêu thương chồng và chung thủy với chồng;
- iv. Giữ gìn những tài sản người chồng đã làm ra;
- v. Phải tháo vát và khôn khéo trong mọi việc giúp chồng.

► “Bằng cách này, phương Nam được bảo vệ và an toàn cho người ấy”.

#### **4. Bắc: Bạn bè, họ hàng và láng giềng:**

— “Này chủ gia trẻ, một người trong gia đình phải có trách nhiệm đối xử với bạn bè, họ hàng...theo năm (5) cách sau đây:

- i. Phải nên hoan hỉ và rộng lòng với người khác;
- ii. Ăn nói hòa nhã, dễ nghe;
- iii. Nên làm những việc có lợi lạc cho người khác;
- iv. Phải sòng phẳng, bình đẳng trong mọi điều với mọi người;
- v. Nói lời chân thật, thật thà.

— “Đối với những người bạn, họ hàng, phải có trách nhiệm thể hiện tình thương yêu đối với người ấy theo năm (5) cách sau đây:

- i. Bảo vệ người ấy khi người ấy cần sự bảo vệ;

- ii. Gìn giữ tài sản người ấy khi người ấy bất lực;
- iii. Phải giúp đỡ khi người khác cần;
- iv. Không nên bỏ nhau trong những lúc khó khăn, hoạn nạn;
- v. Làm nơi nương nhờ khi anh ấy gặp hiểm nguy.

► “Bằng cách này, phương Bắc được bảo vệ và an toàn cho người ấy”.

### **5. Thiên đế (*nadir*): Người ở, người làm, nhân viên:**

— “Này chủ gia trẻ, một người chủ phải có trách nhiệm đối với người ở, người làm theo năm (5) cách sau đây:

- i. Giao công việc phải phù hợp với khả năng của người làm;
- ii. Phải nên trả lương, cung cấp thức ăn tương xứng với lao động của họ;
- iii. Phải cung cấp thuốc men cho họ khi họ đau ốm;
- iv. Đôi lúc chia sẻ một ít cao lương mỹ vị cho họ;
- v. Cho họ nghỉ phép và nhiều lúc phải cho thêm hoặc thưởng công cho họ để khuyến khích họ.

— “Đối với người làm thuê, vì được chủ đối đãi như vậy, nên cũng đáp lại bằng trách nhiệm theo năm (5) cách sau đây:

- i. Dậy sớm trước chủ;
- ii. Đi ngủ sau chủ;
- iii. Thật thà chỉ nhận lấy những gì được cho;
- iv. Làm tốt mọi việc;
- v. Nói tốt đẹp về chủ, giữ gìn uy tín cho gia đình người chủ.

► “Theo cách này, Thiên Đế được bảo vệ và an toàn cho người ấy”.

## **6. Thiên đỉnh (*zenith*): Sư thầy, tu sĩ, những người mộ đạo, thánh nhân...[11]**

— “Này chủ gia trẻ, một người tại gia phải có trách nhiệm đối với những sư thầy, tu sĩ, những người mộ đạo, thánh nhân...theo năm (5) cách sau đây:

- i. Có hành động quý mến đối với họ;
- ii. Có lời nói quý mến đối với họ;
- iii. Có suy nghĩ quý mến đối với họ;
- iv. Luôn mở rộng nhà cửa tiếp đón họ;
- v. Chăm lo, cấp dưỡng cho những nhu cầu vật chất của người xuất gia với lòng thương mến và kính trọng.

— “Đối với những sư thầy, tu sĩ, những người mộ đạo, thánh nhân... thì có trách nhiệm đối với người tại gia đó theo sáu (6) cách như sau:

- i. Hướng dẫn họ đi theo con đường tốt, làm điều thiện;
- ii. Hướng dẫn họ tránh xa điều xấu, điều ác;
- iii. Thương mến họ với suy nghĩ tốt đẹp;
- iv. Truyền đạt, phổ biến những kiến thức (*bổ thí Pháp*) mà họ chưa học được;
- v. Đính chính và làm rõ những gì họ đã học được;
- vi. Chỉ cho họ thực hành con đường hướng thượng, để được lên cõi Trời.

► “Theo cách này, Thiên Đỉnh được bảo vệ và an toàn cho người ấy”.



“Đức Thế Tôn nói như vậy. Và sau khi Đức Thế Tôn nói vậy, Người nhắc lại như sau:

“Mẹ cha là phương Đông  
Thầy cô là phương Nam  
Vợ con là phương Tây  
Bạn bè...là phương Bắc

Người làm là Thiên Đế  
Sư thầy...là Thiên Đỉnh  
Người tại gia đường hoàng  
Nên kính trọng sáu phương.

(1)

Người khôn ngoan, đức hạnh  
Hiền lành và minh mẫn  
Khiêm tốn, biết sửa đổi  
Người ấy đáng tôn vinh  
Sẽ có ngày thành đạo.

(2)

Người siêng năng, chịu khó  
Vững vàng lúc nguy nan  
Chuẩn mực và thông minh  
Người ấy đáng tôn vinh  
Sẽ có ngày thành đạo.

(3)

Người hiếu khách, thân thiện  
Thoải mái, không ích kỷ  
Chỉ dạy và dẫn dắt  
Người ấy đáng tôn vinh

Sẽ có ngày thành đạo.

(4)

Rộng lòng và ái ngữ  
Luôn giúp đỡ mọi người  
Vô tư, không thiên vị  
Khi bất cứ ai cần

Bốn (4) cách khôn ngoan này giúp cuộc đời  
Giống như trục bánh xe đang chạy  
Nếu những phẩm chất này không có  
Mẹ cha cũng sẽ không có được  
Sự tôn trọng và danh dự từ con cái

Vì có bốn (4) cách khôn ngoan này  
Người hiền trí luôn coi trọng từng cách  
Để thành đạt sự cao cả tâm linh  
Và ngợi khen sự thành đạt đó”

Sau khi Đức Thế Tôn giảng giải như vậy, chủ gia trẻ Sigala nói lên điều này:

“Thật vi diệu, Đức Cồ-Đàm, thật xuất chúng! Giống như người nên đứng thẳng dậy, sau bao lâu nay bị lộn đầu xuống đất, hay như phơi bày ra được những điều đã bị che giấu, hay như là chỉ đường cho người lạc lối, hay như là đem ngọn đèn vào soi bóng tối để cho ai có mắt sẽ được nhìn thấy mọi vật. Cứ như vậy, Giáo Pháp đã được Đức Cồ-Đàm khéo léo giảng dạy bằng nhiều cách.

“Nay con xin quy y nương tựa vào Đức Cồ-Đàm, vào Giáo Pháp và vào Tăng Đoàn. Con xin Đức Thế Tôn chấp

nhận con là đệ tử tại gia quy y nương tựa vào Người từ nay cho đến cuối đời.”

(“*Trùng Bộ Kinh*”, Kinh số 31)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Hòa thượng W. Rahula dịch từ tiếng Pali  
Bản dịch tiếng Việt: Lê Kim Kha

## ■ Chú Thích:

[1] Bây giờ Đức Phật giải thích cho Sagala rõ sáu phương đó là những gì và làm thế nào để ‘thờ cúng’ những phương đó theo đúng “Nghị Luật Thánh Nhân” (Thánh Giới Luật), bằng cách thực hiện những nghĩa vụ và bổn phận đối với những ‘phương’ đó, thay vì chỉ thực hiện việc cúng lạy theo truyền thống cũ của Bà-la-môn. Nếu ‘sáu phương’ được “kính trọng” theo những cách này, thì sáu phương sẽ được bảo vệ an toàn, và không còn hiểm họa đến từ đó.

Bà-la-môn cũng thờ cúng các phương của thế gian với mục đích là ‘ngăn chặn’ những hiểm họa đến từ những linh hồn và thánh thần ngụ ở những phương đó, theo truyền thống Vệ-Đà. Đức Phật là người không đồng tình và bài bác những tục lệ mê tín đó, mà đưa vào những ý nghĩa “thiết thực” cho những phương” đó.

[2] kamma-kilesa: nghĩa gốc là “hành động ô nhiễm”, nghiệp bất tịnh, xấu xa.

[3] Tiếng Pali là chanda, dosa, moha và bhaya. Đây là bốn phẩm chất xấu, “tà tâm” hay bốn con đường sai lạc, “tà đạo” dẫn đến những hành động sai trái, “tà nghiệp”.

[4] Tức là người nào hay đi đến hay la cà ở những chỗ không tốt, hay xảy ra tệ nạn, thì khi có tệ nạn hay án mạng xảy ra thì người đó thường bị coi là nghi ca, thậm chí có thể bị bắt hay kết án oan.

[5] Một loại trò giải trí cổ xưa vào thời Đức Phật. Trong bản dịch của Hòa thượng W. Rahula là vậy. Còn trong bản dịch của Hòa thượng Narada Thera thì tiếng Anh là “pot-blowing”, nhưng người dịch tiếng Việt vẫn không tìm ra tên tương đương gần nhất trong tiếng Việt hay cách thức của trò giải trí này.

[6] Trong bản kinh gốc bằng tiếng Pali, thì có “sáu nguyên nhân”, nhưng gồm có 2 từ kép và một từ ghép hai nghĩa, nên nếu

phân tích ra đúng thì bao gồm đến 9 nguyên nhân làm cho một người bị sa sút và hư hỏng.

[7] Kinh Pháp Cú, kệ 49 (Dhammapada v. 49) thì Phật thuyết tả rằng:

"...  
*Như ong đến vườn hoa,  
Chỉ lấy mật bay ra,  
Không hại gì hương sắc."*

Ở đây ý Phật cũng tương tự, là việc làm giàu chân chính, lương thiện thì cũng như cách loài ong lấy mật mang về tổ vậy.

[8] Phân tiêu xài cá nhân này là bao gồm tất cả những chi tiêu hàng ngày cho bản thân, gia đình, con cái. Lưu ý rằng Phật cũng đã dạy rõ rằng, phần chi tiêu vào những việc từ thiện, cúng dường cho bậc chân tu, Tăng Ni, giúp đỡ người nghèo...thì cũng nằm trong phần chi tiêu cá nhân này.

[9] Ý nghĩa của từng phương đã được Đức Phật chọn một cách có suy xét rất hay.

Như phương Đông là nơi bắt đầu của một ngày, cũng giống như cha mẹ là nơi kính trọng đầu tiên, nơi mà chúng ta được sinh ra. Tiếp theo thứ tự là lớn lên và đi học là nhờ thầy, cô ở giữa là phương Nam (dakkhina). Rồi đến khi trưởng thành có vợ, con thì phương Tây là phần sau của một ngày, quãng đời của một người đàn ông (hay đàn bà) đã làm chồng, làm cha (hay làm vợ, làm mẹ). Phương Bắc có nghĩa là “vượt qua” (uttara), vì vậy như ý nghĩa ai mà tôn trọng, giúp đỡ bạn bè...thì sẽ vượt qua những phiền toái, rắc rối và méch lòng trong đời (theo nghiên cứu và ý giảng luận của Tiến sĩ Rhys Davids).

Còn người làm, nhân công...coi như Thiên Đế như là sự giúp đỡ, nền tảng vững chắc cho cuộc sống ổn định hàng ngày. Thiên

Định dành cho những bậc chân tu, thánh nhân, những người kính đạo, đồng đạo. Có lẽ ý nghĩa cuộc sống “tâm linh”, hướng đạo là được đưa lên trên cao nhất. (Trong nghĩa gốc kinh điển, Phật chỉ rõ là “những bậc tu hành Sa-môn và những Bà-la-môn”, tức là hai giới đại diện cho những người hướng về “tâm linh”, những bậc đáng kính vào thời Đức Phật).

[10] Bản dịch của Hòa Thượng W. Rahula thì như vậy. Tuy nhiên, trong bản dịch của Hòa thượng Narada Thera thì có giải thích thêm ý nghĩa chi tiết về hành động hiếu lễ này khi cha mẹ (hay cả ông bà, anh em, họ hàng...) qua đời, là người ta hay cúng dường cho Tăng Ni, nhân danh người đã khuất, để hồi hướng công đức cho những người đã khuất. Phong tục của những Thánh Nhân là không bao giờ quên người thân đã mất. Truyền thống này vẫn còn được tuân giữ ở những nước Phật giáo.

Ở Tích Lan thì họ tổ chức lễ cúng dường Tăng Ni (như Trai Tăng...) vào ngày thứ tám của tháng thứ ba kể từ ngày cha mẹ hay người thân qua đời và mỗi dịp ngày giỗ. Công đức của những việc cúng dường đó được hồi hướng cho người đã khuất. Sau khi làm những nghiệp phước (punna-kamma) đó, những Phật tử vẫn luôn luôn tưởng nhớ đến cha mẹ, vì lòng thành kính và biết ơn cha mẹ đã được Đức Phật luôn luôn nhắc nhở.

Ở Việt Nam, việc làm lễ cúng dường Tăng Ni (như trai tăng...) để hồi hướng công đức cho người đã khuất cũng mang ý nghĩa phong phú và cao đẹp giống nhau như vậy. Chỉ có khác nhau về mộ số nghi thức và thời gian, theo truyền thống của Đại Thừa từ Trung Quốc từ xưa.

[11] Từ gốc Pali là “parijana”, có nghĩa là những “người tùy tùng, người theo sau, người hầu hạ”.